

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/HS-ST
Ngày: 22-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Bình.

2. Bà Lê Thị Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trực tuyến Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa trực tuyến công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐINH TRỌNG T**, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1981, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 10, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đinh Văn T, sinh năm 1953 và con bà Đinh Thị N, sinh năm 1954.

Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai.

Vợ: Đỗ Thị L, sinh năm 1979.

Con: Có 02 người con; con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Bản án số 48/2012/HSST, ngày 24/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố T, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19, ngày 21/01/2015 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, phạt Cảnh cáo về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy*.

- Bản án số 71/2015/HSST, ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Bản án số 49/2020/HSST, ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (chấp hành xong bản án ngày 14/4/2021).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

ĐINH TRỌNG T trú tại tổ dân phố 10 phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, là người có sử dụng trái phép chất ma túy từ trước, nên khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 18/9/2023, T một mình đi xe ô tô khách từ nhà sang khu vực bến xe khách huyện S, tỉnh Tuyên Quang tìm mua ma túy (Heroine) về sử dụng. Đến nơi, T xuống xe thì gặp một người đàn ông tên C (T quen biết từ trước nhưng không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) ở quán nước công bến xe khách, T hỏi mua của C 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) Heroine, C đồng ý, cầm tiền rồi đi đâu đó khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho T 01 túi ni lông màu trắng có in chữ và số, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng. T cất gói ma túy vào túi quần đang mặc rồi đi xe ô tô khách về nhà. Khi đi đến khu vực dốc Đỏ thuộc phường N, thành phố T, T xuống xe đi bộ về nhà. Trên đường đi, T vào hiệu thuốc mua một bộ ống kim tiêm và nước cất mục đích để sử dụng ma túy. Sau đó Tuấn vào bãi ngô ven đường lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số ma túy còn lại, T chia thành 04 phần, 03 phần gói thành 03 gói bằng giấy bạc màu vàng, còn 01 phần để trong túi ni lông ban đầu. Sau khi chia ma túy xong, T cất vào túi quần bên phải đang mặc và đi bộ về nhà. Khi đi bộ đến đoạn đường thuộc tổ dân phố 10, phường N, thành phố T thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ và xét nghiệm tìm chất ma túy đối với T, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể Tuấn.

Kết luận giám định số 1245/KL-GĐKTHS, ngày 21/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong thu giữ của ĐINH TRỌNG T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,181 gam (*Không thấy một tám một gam*).

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ ĐINH TRỌNG T, giám định ngày 18/9/2023”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của ĐINH TRỌNG T, thành phần tham gia giám định và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,131 gam (*Không thấy một ba một gam*) ma túy, loại Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Tại Cơ quan điều tra ĐINH TRỌNG T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của ĐINH TRỌNG T còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 134/CT-VKSTP, ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố Đinh Trọng Tuấn về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo T tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang cất giấu 0,181 gam (*Không thấy một tám một gam*) Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong phong bì ma túy đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định phong bì đựng ma túy đã thu giữ của bị cáo và không yêu cầu giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo ĐINH TRỌNG T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo ĐINH TRỌNG T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.
- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo ĐINH TRỌNG T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 9 năm 2023.

Bị cáo T là người sử dụng ma túy; việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để tự sử dụng chứ không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo; bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) đã thu giữ của Bị cáo T.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo T là người thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 45 phút, ngày 18/9/2023, tại tổ dân phố 10 phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, ĐINH TRỌNG T trú tại tổ dân phố 10, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,181gam (*Không thấy một tám một gam*) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an thành phố T, phát hiện lập biên bản bắt giữ. Hành vi Bị cáo T tàng trữ 0,181gam (*Không thấy một tám một gam*) ma túy, loại Herine là thuộc trường hợp tàng trữ Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố ĐINH TRỌNG T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo T nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma túy trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma túy trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy Bị cáo T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, Bị cáo T một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đã gây ra.

[6] Về mức án: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên chấp nhận xử phạt Bị cáo T mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để tự sử dụng chứ không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo; bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: 01 (Một) phong bì đựng ma túy, loại Heroine đã niêm phong. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của ĐINH TRỌNG T, Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 1710, ngày 10/10/2023, phạt tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông tên Chiêm mà Tuấn khai là người đã bán ma túy cho Tuấn ngày 18/9/2023 tại khu vực bến xe khách huyện S, tỉnh Tuyên Quang, nhưng không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ điều tra xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo T là người thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **ĐINH TRỌNG T** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Xử phạt: Bị cáo **ĐINH TRỌNG T** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 9 năm 2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,131 gam (*Không thấy một ba một*) ma túy, loại Herine (số còn lại sau khi giám định) được niêm phong trong một phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ ĐINH TRỌNG T, giám định ngày 18/9/2023”, mặt sau tại mép dán của phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự ĐINH TRỌNG T, cùng thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 29/11/2023.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo ĐINH TRỌNG T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo ĐINH TRỌNG T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn